

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU
TƯ
Số: 12/BKH-QLKT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 27 tháng 8 năm 1997

THÔNG TƯ

Hướng dẫn một số điều của Quy chế đầu tư theo hình thức hợp đồng xây dựng -
kinh doanh - chuyển giao áp dụng cho đầu tư trong nước

(Ban hành kèm theo Nghị định số 77/CP ngày 18/6/1997 của Chính phủ)

Để tạo điều kiện thuận lợi và thúc đẩy nhanh việc thực hiện Quy chế đầu tư theo hình thức hợp đồng xây dựng - kinh doanh - chuyển giao (viết tắt theo tiếng Anh là B.O.T) áp dụng cho đầu tư trong nước, ban hành kèm theo Nghị định số 77/CP của Chính phủ ngày 18 tháng 6 năm 1997 (sau đây gọi tắt là Quy chế B.O.T trong nước), Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thêm một số điều quy định tại Quy chế B. O.T trong nước như sau:

1. Về đối tượng áp dụng Quy chế B.O.T trong nước

Đối tượng áp dụng Quy chế B.O.T trong nước bao gồm:

- Doanh nghiệp Nhà nước
- Doanh nghiệp của các tổ chức chính trị - xã hội
- Hợp tác xã
- Công ty cổ phần
- Công ty trách nhiệm hữu hạn
- Doanh nghiệp tư nhân
- Công dân Việt Nam đủ 18 tuổi trở lên
- Người Việt Nam định cư ở nước ngoài đủ 18 tuổi trở lên
- Người nước ngoài đủ 18 tuổi trở lên, cư trú lâu dài tại Việt Nam

2. Về cơ quan nhà nước có thẩm quyền ký kết hợp đồng B.O.T

a) Đối với dự án nhóm A, cơ quan nhà nước có thẩm quyền ký kết hợp đồng B.O.T do Thủ tướng Chính phủ chỉ định theo từng trường hợp. Cơ quan được chỉ định có

thể là Bộ quản lý ngành hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

b) Đối với dự án nhóm B và C, cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ký hợp đồng B.O.T là Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi thực hiện dự án. Trong trường hợp này, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có thể ủy quyền cho Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố hoặc sở quản lý ngành trực thuộc đàm phán và ký kết hợp đồng B.O.T.

c) Quyền hạn và trách nhiệm của cơ quan nhà nước có thẩm quyền ký kết hợp đồng B.O.T thực hiện theo quy định tại Chương VIII của Quy chế B.O.T.

Trong trường hợp việc thực hiện dự án B.O.T có quan hệ đến nhiều Bộ quản lý ngành hoặc/và tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, thì Bộ quản lý ngành và/hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có liên quan trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình, có trách nhiệm phối hợp và hỗ trợ cơ quan nhà nước có thẩm quyền ký kết hợp đồng B.O.T thực hiện đúng và kịp thời trách nhiệm của mình như quy định.

Các tiêu chuẩn và điều kiện để xác định dự án thuộc nhóm A, B, C trong điểm này và các điểm khác trong thông tư này theo quy định trong Nghị định 42/CP ngày 16/7/1996 về việc ban hành Điều lệ quản lý đầu tư và xây dựng.

3. Về trình tự lập và công bố danh mục dự án B.O.T

a) Tập hợp và lập danh mục dự án B.O.T:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư tập hợp và lập danh mục dự án nhóm A, bao gồm:

* Dự án xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội đã được xác định để thực hiện các quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội đã được phê duyệt.

* Dự án do Bộ quản lý ngành hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương kiến nghị.

* Dự án do doanh nghiệp, không phân biệt thành phần kinh tế, kiến nghị.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tập hợp và lập danh mục dự án nhóm B và C dự định thực hiện trên phạm vi địa phương, bao gồm:

- * Dự án đã xác định để thực hiện quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;
 - * Dự án do các Sở quản lý ngành hoặc Ủy ban nhân dân huyện, quận kiến nghị;
 - * Dự án do doanh nghiệp, không phân biệt thành phần kinh tế, kiến nghị.
- b) Lập và thông qua nghiên cứu tiền khả thi hoặc báo cáo kỹ thuật về sự cần thiết của dự án (gọi chung là nghiên cứu tiền khả thi) đối với các dự án đã ghi trong danh mục sơ bộ dự án B.O.T.
- Các tổ chức và cá nhân kiến nghị dự án B.O.T có trách nhiệm nghiên cứu tiền khả thi và báo cáo lên Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ quản lý ngành đối với dự án nhóm A, Sở Kế hoạch và Đầu tư và Sở quản lý ngành đối với các dự án thuộc B và C.
 - Thẩm quyền và thủ tục thông qua nghiên cứu tiền khả thi thực hiện theo quy chế quản lý đầu tư và xây dựng ban hành kèm theo Nghị định 42/CP ngày 16/7/1996 và quy định tại Điều 5 của Quy chế B.O.T trong nước.
- c) Công bố danh mục dự án B.O.T
- Thủ tướng Chính phủ công bố danh mục dự án nhóm A trên phạm vi cả nước, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương công bố danh mục dự án nhóm B và C trong phạm vi địa phương.
 - Danh mục dự án B.O.T được công bố chỉ bao gồm dự án có nghiên cứu tiền khả thi đã được cơ quan có thẩm quyền thông qua, và thoả mãn các điều kiện khác quy định tại Điều 4 của Quy chế B.O.T.
 - Danh mục dự án B.O.T được công bố trên các phương tiện đại chúng trung ương đối với nhóm A hoặc địa phương đối với nhóm B và C.
- Định kỳ 6 tháng danh mục dự án nhóm B.O.T được công bố một lần. Trường hợp chưa có danh mục mới, thì công bố lại danh mục đã công bố kỳ trước.
- Danh mục dự án B.O.T thuộc dự án nhóm A đã được công bố phải lưu giữ tại Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Sở Kế hoạch và Đầu tư của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong cả nước. Danh mục dự án B.O.T thuộc nhóm B và C được công bố phải được lưu giữ tại Sở Kế hoạch và Đầu tư của tỉnh và thành phố.

Bất kỳ ai có quan tâm đều có quyền nhận không phải trả phí bản sao danh mục dự án B.O.T đã được công bố.

- Nội dung công bố danh mục dự án B.O.T ít nhất bao gồm:

* Tên dự án

* Loại dự án

* Mục tiêu của dự án

* Địa điểm dự định thực hiện dự án

* Những chỉ tiêu kỹ thuật sơ bộ của dự án

* Tên, địa chỉ, số điện thoại và số fax (nếu có) của cơ quan được chỉ định hoặc uỷ nhiệm làm cơ quan nhà nước có thẩm quyền ký kết hợp đồng B.O.T. Tên, địa chỉ, số điện thoại và số fax (nếu có) của đơn vị, hoặc cán bộ chịu trách nhiệm nhận và xử lý hồ sơ về lựa chọn doanh nghiệp B.O.T hoặc thành viên sáng lập doanh nghiệp B.O.T, đàm phán nội dung hợp đồng B.O.T.

d) Kinh phí lập và công bố danh mục dự án đầu tư B.O.T

Kinh phí lập và công bố danh mục dự án đầu tư B.O.T được trích từ nguồn ngân sách nhà nước. Hàng năm, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chủ động dự trù khoản mục chi phí đủ để nghiên cứu và thông qua nghiên cứu tiền khả thi, công bố danh mục dự án B.O.T.

đ) Cơ quan nhà nước có thẩm quyền ký kết hợp đồng B.O.T cần chủ động vận động, nghiên cứu và tìm kiếm cá nhân, doanh nghiệp có khả năng thực hiện dự án B.O.T đã được công bố trên phạm vi toàn quốc. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố khu vực miền Trung hoặc vùng miền núi phía Bắc có thể tuyên truyền, vận động và tìm kiếm cá nhân, doanh nghiệp có trụ sở tại Hà Nội, hoặc thành phố Hồ Chí Minh để làm doanh nghiệp B.O.T, hoặc để thành lập doanh nghiệp B.O.T tại địa phương mình.

4. Về lựa chọn doanh nghiệp B.O.T hoặc thành viên sáng lập doanh nghiệp B.O.T

a) Để kiểm tra tính trung thực của từng tài liệu trong hồ sơ quy định tại Điều 9 của Quy chế B.O.T trong nước, cơ quan nhà nước có thẩm quyền ký kết hợp đồng B.O.T

cần:

- Sử dụng chuyên gia kế toán của mình hoặc thuê chuyên gia kế toán từ công ty kiểm toán độc lập để kiểm tra lại bản tự giới thiệu về chuyên môn, tài chính, kỹ thuật, kinh nghiệm của doanh nghiệp hoặc của nhà thầu; phương án huy động vốn; báo cáo kết quả kinh doanh và bảng tổng kết tài sản của năm trước.

- Thông qua điện thoại, fax hoặc thư tín, yêu cầu ngân hàng hoặc các nhà cấp vốn khác khẳng định lại những cam kết của họ trong việc cấp vốn thực hiện dự án B.O.T.

b) Giải thích thêm về các tiêu chuẩn quy định tại Điều 13 của Quy chế B.O.T trong nước.

- Đảm bảo huy động đủ và kịp thời số vốn cần thiết có nghĩa là tổng số vốn đầu tư của doanh nghiệp B.O.T và số vốn được các nhà cấp vốn cam kết cung cấp ngang bằng số vốn thực hiện dự án B.O.T.

- Tổ chức có đủ cán bộ có trình độ kỹ thuật để thực hiện các dịch vụ và công việc liên quan đến thiết kế, xây dựng công trình B.O. T là tổ chức, cá nhân đã từng thực hiện tốt những dịch vụ và công việc tương tự cho ít nhất một dự án tương tự như dự án B.O.T dự định thực hiện. Có cán bộ kỹ thuật và cán bộ quản lý đủ kinh nghiệm và kiến thức quản lý xây dựng và khai thác công trình nghĩa là có đủ cán bộ kỹ thuật và quản lý như ở một doanh nghiệp khác đã từng quản lý xây dựng và khai thác công trình tương tự.

c) Giấy xác nhận đủ năng lực thực hiện dự án B.O.T áp dụng theo mẫu ban hành kèm theo thông tư này.

d) Trường hợp có từ hai doanh nghiệp, nhóm doanh nghiệp, cá nhân trở lên cùng có nhu cầu thực hiện dự án B.O.T thì phải tổ chức đấu thầu theo quy định tại Điều 14 của Quy chế B.O.T trong nước.

5. Về chuẩn bị, ký kết hợp đồng B.O.T và các thủ tục chuẩn bị đầu tư khác

Ngay sau khi, doanh nghiệp B.O.T hoặc thành viên sáng lập B.O.T đã được chọn, cơ quan nhà nước có thẩm quyền ký hợp đồng B.O.T cùng với họ thực hiện ngay một số công việc như sau:

a) Đàm phán và thoả thuận về nội dung hợp đồng B.O.T;